TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2025/DSST
Ngày: 13- 6 - 2025
V/v trA chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Huyền
2 Ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị BÌnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-DS, ngày 19/10/2020,về tr A chấp Hợp đồng tín dụng; giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thắng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP (Có mặt)
Địa chỉ: Số 878, đường C, Ph, thành phố H, tỉnh H

2.Bị đơn: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

3.Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Phòng Công chứng số (vắng mặt)
Người đại diện theo uỷ quyền **:** Bà Nguyễn Thị – Công chứng viên
Địa chỉ: Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn
Người đại diện theo pháp luật : Ông Đỗ Đức H – chức vụ giám đốc(vắng mặt)
Địa chỉ: thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
- A: Vũ Tuấn A, sinh năm 1993 (vắng mặt)
- Chị: Lương Thị N**,** sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh H
- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

- Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- Chị Vũ Thị Dung, sinh năm 1982 (vắng mặt)
- A Vũ Văn G, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
- A Vũ Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- A Vũ Văn S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H

- Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1970 (chết)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ cho bà L là A Đương Đức Hiếu (con trai bà L)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H

Bà : Trần Thị L (đã chết)

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh H

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ cho bà L là A D, chị L, chị L1, chị Dung, A S, A G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn là ông Bùi Mạnh Thắng trình bày:*

Ông Vũ Văn D có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 03 khoản vay theo 03 hợp đồng tín dụng:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LN1803280585654 (LD1809601483) ngày 06/4/2018, vay 297.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn*); thời hạn vay 120 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,9%/ năm cố định trong vòng 06 tháng. Hết thời hạn 06 tháng lãi suất cho vay sẽ Đ điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/10/2018 điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2019 mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,5%/ năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 12648420 (LD1708200970) ngày 23/3/2017, số tiền vay 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn*). Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất trong hạn: 33%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3. Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (324-P-5995179) ngày 19/12/2017. Hạn mức tín dụng thẻ: 34.000.000đồng (*Ba mươi tư triệu đồng chẵn*). Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay theo biểu lãi suất cho vay do Vpbank quy định tại từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ ngày phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 76-E, địa chỉ: Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 334978, số vào sổ cấp GCN: CH00884 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/01/2013 (ngày 10/11/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã phân chia di sản cho ông Vũ Văn D), chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 966, quyển số 02/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 05/4/2018 tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Văn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/10/2018 và phải chịu mức lãi xuất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Căn cứ bảng tính lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LN1803280585654 ngày 06/4/2018 (Hợp đồng theo hệ thống LD1809601483), kể từ ngày còn nợ gốc là 284.650.000 đồng + lãi 379.951.029 đồng, tổng 664.601.029 đồng
- Căn cứ bảng tính lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 12648420 ngày 23/3/2017 (Hợp đồng theo hệ thống LD1708200970), kể từ ngày 30/11/2020 còn nợ gốc là 166.038.416 đồng + lãi 577.919.459 đồng, tổng 744.482.875 đồng.
- Căn cứ bảng tính lãi suất theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Hợp đồng theo hệ thống là 324-P-5995179 ngày 19/12/2017) kể từ ngày 30/11/2020 còn nợ gốc là 31.180.000đồng + lãi 278, 040,285 đồng, tổng 309,220,285 đồng.

Tạm tính đến ngày 13/06/2025 ông Vũ Văn D đã trả Đ 40.311.584 đồng tiền gốc và 96.457.779 đồng tiền lãi còn nợ tổng số tiền là 2064.380.486 đồng (trong đó nợ gốc là của 3 hợp đồng vay là 487.196.086đồng; nợ lãi phải trả 1.236.435.773 đồng, lãi phạt chậm trả là 340.748.627 đồng. Do ông Vũ Văn D vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong 3 hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nên ông Vũ Văn D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng VPBank.

-Tại phiên toà hôm nay đại diện Ngân hàng VPBank trình bày: Không yêu cầu ông D phải trả số tiền lãi chậm trả lãi là 340.748.627 đồng.

1. Đề nghị Toà án giải quyết: Buộc ông Vũ Văn D phải trả là 1.723.631.859 đồng (trong đó gốc là 487.196.086 đồng lãi phải trả là 1.23.435.773 đồng) cùng toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến ngày ông Vũ Văn D thực tế thA toán hết khoản nợ.

2. Đề nghị Tòa án tuyên: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 76 – E, địa chỉ: Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 334978, số vào sổ cấp GCN: CH 00884 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/01/2013 (*ngày 10/11/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã phân chia di sản cho ông Vũ Văn D*), chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 966, quyển số 02/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 05/4/2018 tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình.

3/ Ông Vũ Văn D phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Phía bị đơn ông Vũ Văn D trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2020 cũng như tại phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải ngày 02/12/2020*:

Ông Vũ Văn D xác nhận ông có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank 03 khoản vay theo 03 hợp đồng tín dụng như Nguyên đơn đã trình bày. Quá trình vay vốn, sử dụng vốn ông đã trả Đ cho VPBank khoảng 200.000.000đồng. Nay VPBank khởi kiện do ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông đồng ý trả nợ nhưng đề nghị làm rõ từng khoản theo 03 Hợp đồng đã ký.

Tại phiên hoà giải ông D đã nghe người đại diện VPBank trình bày từng khoản theo 03 Hợp đồng đã ký, ông D không có ý kiến đề nghị gì. Để đảm bảo cho khoản vay 297.000.000đồng (*Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn*) theo Hợp đồng tín dụng số LN1803280585654 ngày 06/4/2018, ông D có thế chấp Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 76 – E, địa chỉ: Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cho VPBank. Hợp đồng có thỏa thuận nếu trường hợp không trả Đ nợ, VPBank yêu cầu phát mại tài sản thu hồi đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LN1803280585654 ngày 06/4/2018 vay 297.000.000đồng (*Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn*)

** Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là A Vũ Tuấn A*: Quá trình giải quyết xác định A Vũ Tuấn A là con đã thành niên của ông D, hiện đang cùng sinh sống tại nhà và đất của ông D đã thế chấp cho VPBank. Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng A Tuấn A không có mặt. Xác minh tại địa phương A Vũ Tuấn A hiện không có mặt tại nhà và nơi cư trú, không thể giao, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho A Tuấn A Đ. Tòa đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng cũng như các Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho A Vũ Tuấn A theo quy định chung.

Ngày 02/12/2020 Toà án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: thửa đất số 153, tờ bản đồ số 76 – E, địa chỉ: Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 334978, số vào sổ cấp GCN: CH 00884 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/01/2013 tên Vũ Văn Nđã chia di sản thừa kế cho ông Vũ Văn D; trên thửa đất có 01 nhà cấp IV, hai tầng, tầng trên lợp proximăng.

Ngày 10/3/2021 Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử

Ngày 25/3/2021 và ngày 23/4/2024 Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên toà.

Ngày 20/5/2021 Viện kiểm sát huyện Lương Sơn có công văn yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ về việc ông Bùi Văn Nđã phân chia di sản thừa kế cho ông Vũ Văn D thửa đất số 153, tờ bản đồ số 76-E địa chỉ thôn cố Thổ xã Hoà Sơn như thế nào?

Ngôi nhà hai tầng lợp BROXIMANG là tài sản Đ xây dựng trên thửa đất tại thôn cố thổ thuộc quyền sở hữu của ai? Có liên quan tới ai không?

Toà án ra Quyết định tạm ngừng vụ án để xác minh theo quy định pháp luật:

Tại Biên bản xác minh ngày 15/6/2021 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn trả lời: Qua tra cứu tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì không

có Hồ sơ phân chia di sản thừa kế của ông Vũ Văn D. Theo thông tư số 23/2014 ngày 19/5/2014 của bộ tài nguyên Môi trường Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã xác nhận phân chia di sản thừ kế cho ông Vũ Văn D tại trang 4 giấy chứng nhận QSD đất tên cụ Vũ Văn Nlà đúng quy định pháp luật.

Phòng công chứng số 2 tỉnh Hoà Bình trả lời: Sau khi tiếp nhận thông tin và giấy tờ cần thiết của công dân yêu cầu công chứng viên thực hiện soạn thảo thông báo văn bản phân chia di sản thừa kế, thực hiện niêm yết thừa kế theo quy định và văn bản phân chia di sản thừa kế đã giải thích rõ quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của những người thừa kế cũng như hậu quả pháp lý đối với việc giao kết văn bản phân chia di sản thừa kế này, sau khi nghe công chứng viên giải thích những người thừa kế đều nhất trí.

Ngày 16/11/2022 toà án tiến hành xác minh tại UBND xã Hoà Sơn thì Đ biết : Ông Vũ Văn Nvà bà Trần Thị L có 09 người con gồm : Chị Vũ Thị L, chị Vũ Thị L, chị Vũ Thị Dung, A Vũ Văn S, chị Vũ Thị H, A Vũ Văn G, A Vũ Văn Đ, A Vũ Văn D, Vũ Thị L1. Ngôi nhà A D sử dụng có A D bà L, A Tuấn A sử dụng.

Toà án tiến hành thông báo bổ sung cho những người có tên trên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vũ Thị Dung, ông Vũ Văn S, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị L1, ông Vũ Văn G, bà Vũ Thị H, bà Vũ Thị Dung, A Vũ Tuấn A đã Đ Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt đều không có mặt.

Ngày18/9/2025 Toà án nhận Đ văn bản không ghi ngày tháng ông Vũ Văn D trình bày:

Ông D xác nhận đã nhận di sản thừa kế của bố đẻ là ông Vũ Văn N chết năm 2015 và mẹ là Trần Thị L chết năm 2023.

Trong thời gian bố mẹ ông ốm đau bệnh tật ông đã phải vay mượn của A chị em ruột một khoản tiền lớn. Sau đó bố ông mất để lại cho ông di sản thừa kế là đất và nhà ở 116,4m2 tại Cố thổ, Hoà Sơn, Lương Sơn, Hoà Bình. Từ tháng 11/2016 tài sản này là của chung A chị em ruột giao cho ông sử dụng và thờ cúng hương khói giỗ tết bố mẹ.

Do hoàn cảnh khó khăn không có tiền trả nợ ông phải cầm cố sổ đỏ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam – Thịnh Vượng số tiền gốc là 481.159.000 đồng lãi phải trả là 394.999.000đồng, phạt chậm trả là 40.159.000 đồng . Tổng cả gốc và lãi là 917.026.000 đồng. Vậy tôi làm đơn kính mong toà án xét xử giúp đỡ giải quyết để ông trả lại tiền gốc cho Ngân hàng và xin giảm lãi.

Ngày 18/5/2025 Toà án nhận Đ đơn đề nghị không ghi ngày tháng của Bà Vũ Thị Dung, ông Vũ Văn S, bà Vũ Thị L1, ông Vũ Văn G, bà Vũ Thị H, bà Vũ Thị Dung gửi tới Toà trình bày : Bố mẹ chúng tôi có 01 căn nhà 2 tầng tại xóm Trại Cầu, thôn Cố Thổ xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Binh là nơi thờ cúng tổ tiên, trong thời gian qua chúng tôi Đ bên Toà án đưa giấy báo về việc A Vũ Văn D đã thế chấp sổ đỏ ngôi nhà của cha ông chúng tôi để vay tiền Ngân hàng.

Việc này chúng tôi không liên quan, A D vay thì A D trả còn ngôi nhà đó A chị em chúng tôi để làm nhà thờ ông bà tổ tiên. Trước khi bố mẹ tôi chết không thừa kế cho ai, mong quý toà xem xét do không liên quan đến vụ án nên không tham gia phiên toà.

Chị Lương Thị N trình bày: Tôi là vợ A D, tuy nhiên tài sản A D thế chấp ngân hàng không liên quan gì tới tôi, tôi không có công sức gì trong khối tài sản của A D.

Đại diện Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn trình bày :

Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất từ cụ Vũ Văn Nsang ông Vũ Văn D Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện đúng theo quy đinh Khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường. Về thành phần hồ sơ Chi nhánh đã thực hiện hồ sơ đảm bảo điều kiện, trình tự theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ.

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đại xin Đ vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại toà án.

Ngày 19/5/2025, Toà án tiến hành định giá theo yêu cầu phía Ngân hàng:

Ý kiến của ông S, ông G, bà L, bà L1, bà Dung bà H có ý kiến : Sau phiên định giá các ông bà sẽ có văn bản đề nghị Toà án xem xét đối với di sản thừa kế này theo quy định pháp luật và từ chối không đến toà làm việc vì các A em con của cụ Nkhông liên quan đến khoản vay của ông D đối với Ngân hàng.

Giá trị thửa đất : 15.000.000đồng /m2.

Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 09/6/2025 đại diện trưởng thôn Cố Thổ trình bày : Nguồn gốc thửa đất ông D đang thế chấp Ngân hàng là do ông Nnhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị Hồng từ năm 2008 đến năm 2013 thì ông NĐ cấp giấy CNQSD đất khi mua đất ông Nlàm nhà ở cùng với bà L (vợ ông N) và con riêng là Vũ Văn Đ. Đến khoảng năm 2013-2014 gia đình ông Vũ Văn D đến ở với ông Nvà bà L từ khi ông D ở chung với bố mẹ có sửa chữa thêm ngôi nhà, ông D là con trai trưởng nên ở cùng với bố mẹ còn các chị em khác đều đã ra ở riêng.

Việc ông Nhẫn, bà L thừa kế đất cho ông D thế nào thì ông không nắm Đ.

Ông Đ biết khi còn khoẻ ông Ncũng cho các con đất.

Giấy triệu tập phiên toà A D, A G, A Đ, A S, chị Dung chị L, chị L, ah S, chị H, chị L1, Tuấn A, chị N không nhận. Đề nghị toà án giải quyết theo pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm của Kiểm sát viên:

-*Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thụ lý giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Thẩm phán ,thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã Đ Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Không có kiến nghị gì

-*Về nội dung :* Căn cứ các Điều : 463, 466, 468, 470, 229, 317,318, 319, 320, 323 Bộ luật dân sự; Điều 91,95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019 ngày 11/1/2019/HĐTP;Nghị quyết 326/2016 UBTVQH /14 và án phí lệ phí của Toà án. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank. Buộc ông Vũ Văn D có nghĩa vụ thA toán cho VPBank tổng số tiền nợ của 03 Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với VPBank là 1.723.631.859 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai ba triệu, sáu trăm ba mốt nghìn, Tám trăm năm chín đồng), (trong đó gốc là 487.196.086 đồng lãi

phải trả là 1.23.435.773 đồng) thời điểm ông Vũ Văn D thA toán hết cho VPBank. Nếu ông D không có khả năng trả nợ thì kê biên phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất mang tên Vũ Văn Nđã chia di sản thừa kế cho ông Vũ Văn D để thu hồi nợ .

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thẩm quyền*: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, căn cứ Hợp đồng tín dụng số LN1803280585654 (LD1809601483) ngày 06/4/2018, Hợp đồng tín dụng số 12648420 (LD1708200970) ngày 23/3/2017 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (324-P-5995179) ngày 19/12/2017, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 175, 179, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng Bị đơn ông Vũ Văn D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn cố tình vắng mặt. Việc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt Đ xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[3]*Về quan hệ trA chấp*:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng LN1803280585654 (LD1809601483) ngày 06/4/2018; giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số 12648420 (LD1708200970) ngày 23/3/2017 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (324-P-5995179) ngày 19/12/2017 Đ ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Vũ Văn D thể hiện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có cho ông Vũ Văn D vay 03 khoản tiền, mục đích vay tiêu dùng. Khi vay có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 76 – E, địa chỉ: Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/01/2013 tên Vũ Văn N(*đã chia di sản thừa kế cho ông Vũ Văn D ngày 10/11/2016*) cho VPBank. Nên quan hệ trA chấp là trA chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015

[4] *Về nội dung:*

Xét 03 Hợp đồng tín dụng số LN1803280585654 (LD1809601483) ngày 06/4/2018, Hợp đồng tín dụng số 12648420 (LD1708200970) ngày 23/3/2017 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (324-P-5995179 ngày 19/12/2017) Đ giao kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương (VPBank) với ông Vũ Văn D đã thể hiện ý trí tự nguyện giữa hai bên. Bên cho vay là Ngân hàng

TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có tư cách pháp nhân, có quyền thực hiện hoạt động cho vay theo quy định pháp luật; bên vay ông Vũ Văn D là người có năng lực trách nhiệm dân sự; Hai bên tự nguyện thỏa thuận và tham gia giao dịch dân sự. Thỏa thuận này thỏa mãn điều kiện của giao dịch dân sự là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, đã Đ xác lập, phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015, vậy giao dịch này hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Văn D đã trả Đ cho VPBank số tiền vay gốc là 40.311.584 đồng tiền gốc và 96.457.779 đồng. Kể từ ngày 15/10/2018 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện ông D không thA toán tiếp số tiền nợ đến hạn và lãi đến hạn, như vậy ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Vũ Văn D phải thA toán cho Ngân hàng số nợ gốc theo 03 Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với VPBank Số tiền ông D vay Ngân hàng tạm tính đến ngày 13/6/2025 là 2064.380.486 đồng (trong đó nợ gốc là của 3 hợp đồng vay là 487.196.086đồng; nợ lãi phải trả 1.236.435.773 đồng, lãi phạt chậm trả là 340.748.627 đồng. Tổng số tiền là 2.064.380.486 đồng.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Ngân hàng VPBank không yêu cầu ông D phải trả tiền lãi chậm trả là 340.748.627 đồng.

1.Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Văn D còn phải trả là 1.723.631.859 đồng (trong đó gốc là 487.196.086 đồng lãi phải trả là 1.23.435.773 đồng) cùng toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến ngày ông Vũ Văn D thực tế thA toán hết khoản nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

2/ Về yêu cầu xử lý Hợp đồng thế chấp:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định tài sản thế chấp là thửa đất số 153 tờ bản đồ số 76E diện tích là 116,4m2 đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ thôn cố thổ xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Giấy CNQSD đất số BH 334978 số vào sổ cấp giấy CNQSD đất Số CH..884 do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 14/01/2013 đứng tên ông Vũ Văn Nhẫn.

Ngày 18/9/2015 ông Vũ Văn Nchết

Ngày 17/10/2016 ông Vũ Văn D có phiếu yêu cầu khai nhận tài sản thừa kế tại phòng công chứng số 2 tỉnh Hoà Bình . Căn cứ vào thông báo về việc khai nhận tài sản thừa kế ngày 17/10/2016 thì :

Người để lại tài sản thừa kế là ông: Vũ Văn Nsinh năm 1946 chết ngày 18/9/2015 theo giấy khai tử sô 24 quyển số 01/2015

Di sản để lại là 1 phần QSD đất theo giấy CNQSD đất số BH 334978 số vào sổ cấp Giấy CN : CH 00884 do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 14/1/2013 đứng tên ông Vũ Văn Nthửa đất số 153 tờ bản đồ số 76E diện tích là 116,4m2 địa chỉ thôn cố Thổ, xã Hoà Sơn, Lương Sơn, Hoà Bình

Người Đ hưởng thừa kế gồm:

1 Bà Trần Thị L, sinh năm 1940 (quan hệ với người chết là vợ)

2. A Vũ Văn Đ sinh năm 1989 (quan hệ với người chết là con)

3. A Vũ Văn D, sinh năm 1971(quan hệ với người chết là con)

Người khai nhận thừa kế cam đoan, ngoài những người Đ hưởng trên thì ông Vũ Văn Nkhông còn người thừa kế nào khác.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ và các giấy tờ cần thiết của công dân, Công chứng viên đã soạn thảo thông báo, văn bản phân chưa di sản thừa kế đã giải thích rõ quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của những người thừa kế, cũng như hậu quả pháp lý đối với việc giao kết văn bản phân chia di sản này . Sau khi công chứng viên giải thích những người thừa kế đều nhất trí.

Phòng công chứng đã niêm yết bản bản thông báo công khai nhận di sản thừa kế tại UBND xã Hoà Sơn theo đúng quy định pháp luật .

Từ ngày 17/10/2016 dến hết ngày 31/10/2016 UBND xã Hoà Sơn và Phòng công chứng số 2 không nhận Đ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc khai nhận di sản của ông Vũ Văn N.

Vì vậy: Thủ tục về quyền thừa kế thửa đất số 153 tờ bản đồ 76E diện tích 116,4m2 tại thôn Cố Thổ xã Hoà Sơn huyện Lương Sơn,tỉnh Hào Bình đã hoàn tất.

Ông D đã gửi hồ sơ đến chi nhánh VPĐK đất đai đăng ký thừa kế QSD đất.

Ngày 10/11/2016 chi nhánh VPĐK đất đai huyện Lương Sơn đã sang tên QSD đất cho ông Vũ Văn D bằng hình thức đính chính trang 4 giấy CNQSD đất tên ông Vũ Văn Nhẫn.

Thửa đất số 153 tờ bản đồ số 76E diện tích 116,4m2 đã thuộc QSD đất của ông Vũ Văn D vì vậy ông D có quyền dùng tài sản của mình để thế chấp vay tiền ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Xét Hợp đồng thế chấp số 966 ngày 5/4/2018 giữa :

Bên thế chấp : Ông Vũ Văn D

Bên nhận thế chấp : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Hoà Bình thì thấy :

HĐTC đã Đ công chứng, đăng ký thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm Hợp pháp nên có hiệu lực pháp luật

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ Đ chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã xác minh Đ biết ông Vũ Văn Nbà Trần Thị L có 09 người con gồm (Vũ Thị L1, Vũ Thị L, Vũ Thị Dung, Vũ Văn S, Vũ Thị H, Vũ Văn G, Vũ văn S, Vũ Thị L1, Vũ Văn D.)

Toà án thống báo, triệu tập những người con của ông Nhẫn, bà L đến toà làm việc với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng toàn bộ các con của ông Nbà L cố tình không đến toà. Văn bản trình bày gửi tới nêu rõ không liên quan đến vụ án, không có đơn yêu cầu toà án giải quyết nên toà không xem xét trong vụ án này. Nếu các con của ông Nbà L có yêu cầu giải quyết đều có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

-Chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyên nộp không yêu cầu toà giải quyết

-Về án phí : Căn cứ vào điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Buộc ông Vũ Văn D phải chụi án phí theo quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

{1.} Điều luật áp dụng :Áp dụng các Điều khoản 3 Điều 26, khoản 1 điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 227, 228 ,238, 273, BLTTDS năm 2015

Các Điều : 463,466,468,470.229 ,317,318,319,320,323. Bộ luật dân sự

Điều 91,95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010

Nghị quyết 01/2019 ngày 11/1/2019/HĐTP

Căn cứ Căn cứ vào điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

{2.}**Tuyên xử** : Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng(VPBNK) V/v TrA chấp HĐTD đối với ông Vũ Văn D.

{2.1}Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Vũ văn D phải thA toán trả ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 1.723.631.859 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai ba triệu, sáu trăm ba mốt nghìn, Tám trăm năm chín đồng), (trong đó gốc là 487.196.086 đồng lãi phải trả là 1.23.435.773 đồng)

- Theo 03 (ba) Hợp đồng tín dụng LN1803280585654 (Hợp đồng theo hệ thống LD1809601483) ngày 06/4/2018, Hợp đồng tín dụng số 12648420 (Hợp đồng theo hệ thống LD1708200970) ngày 23/3/2017 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Hợp đồng theo hệ thống 324-P-5995179) ngày 19/12/2017

{2.2} Về xử lý tài sản thế chấp :

Trường Hợp ông Vũ Văn D không có khả năng thA toán khoản nợ thì ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền tự phát mại hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự Kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 966 ngày 05/4/2018 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 153, tờ bản đồ số 76 – E, địa chỉ: Cố Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sởi hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 334978, số vào sổ cấp GCN: CH 00884 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/01/2013 tên Vũ Văn Nhẫn, Ngày 10/11/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà BÌnh đã phân chia di sản thừa kế cho ông Vũ Văn D tại trang IV Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất.

-Tiền lãi Đ tiếp tục tính kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi ông Vũ Văn D trả xong các khoản nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LN1803280585654 (LD1809601483) ngày 06/4/2018, Hợp đồng tín dụng số 12648420 (LD1708200970) ngày 23/3/2017 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 324-P-5995179 ngày 19/12/2017.

Trong trường hợp số tiền thu Đ từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thA toán hết khoản nợ, thì ông D phải có trách nhiệm trả hết số nợ cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp ông D ThA toán xong khoản nợ trên ngân hàng VPBank có nghĩa vụ trả lại cho ông Vũ Văn D giấy chứng nhận QSD đất số theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 334978, số vào sổ cấp GCN: CH 00884 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/01/2013 tên Vũ Văn Nhẫn. Ngày 10/11/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình đã phân chia di sản thừa kế cho ông Vũ Văn D tại trang IV giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành ántheo quy định tại diều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Vũ Văn D phải chịu 54.829.000 đồng (Năm tư triệu, tám trăm hai chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt NamThịnh Vượng (VPBank) số tiền 11.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên lai số 0002654 ngày 19/10/2020.

{4}.Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Nguyên đơn có quyền kháng cáo; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

Nơi nhận:
-TAND tỉnhHòa Bình;
- VKS Tp Hòa Bình
- THA dân sự HLS
- Người tham gia tố tụng;
- L HS.